

Phục lục 2
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG BỆNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Tại một thời điểm)

(Kèm theo Bản công bố số 174/BVĐK ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy)

I. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Ngành Điều dưỡng

TT	Họ và tên	Học hàm/học vị/chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Đặng Thị Hồng Hải	Đại học	Điều dưỡng	00368/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	8	Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo phụ lục 1	Khoa nội tổng hợp	73
2	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Đại học	Điều dưỡng	004009/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	8				
3	Nguyễn Thị Mến	Đại học	Điều dưỡng	000349/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	5				
4	Lê Thị Thủy	Đại học	Điều dưỡng	000372/QB-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ	12			Khoa Ngoại tổng hợp	50
5	Dương Thị Hậu	Đại học	Điều dưỡng	004166/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	7				
6	Võ Hồng Nhung	Đại học	Điều dưỡng	004388/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	6				

7	Lê Đức Ôn	Điều dưỡng CKI	Gây mê - Hồi sức	000443/QB- CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Gây mê hồi sức, chăm sóc người bệnh theo CK Gây mê hồi sức	12	Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo phụ lục 1	CCHSTC &CD	19
8	Trần Hữu Linh	Đại học	Điều dưỡng	000365/QB- CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ	12				
9	Phan Thị Mỹ Thủy	Đại học	Điều dưỡng	000379/QB- CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ	12				

II. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG:

1. Ngành Điều dưỡng.

TT	Họ và tên	Học hàm/học vị/chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Đặng Thị Hồng Hải	Đại học	Điều dưỡng	00368.QB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	8	- Thực tập kỹ thuật điều dưỡng; - Thực tập điều dưỡng Nội khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Khoa nội tổng hợp	73
2	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Đại học	Điều dưỡng	004009/QB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	8				
3	Nguyễn Thị Mến	Đại học	Điều dưỡng	000349/QB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	5				
4	Hoàng Thị Na	Cao đẳng	Điều dưỡng	003840/QB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	5				
5	Nguyễn Thị Thảo	Cao đẳng	Điều dưỡng	001858/QB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	11				
6	Võ Thị Thu Thảo	Đại học	Điều dưỡng	003931/QB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	8				
7	Võ Thùy Linh Giang	Cao đẳng	Điều dưỡng	003929/QB- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	8				

8	Lê Thị Thủy	Đại học	Điều dưỡng	000372/QB-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ	12	- Thực tập kỹ thuật điều dưỡng; - Thực tập điều dưỡng Ngoại khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Các khoa lâm sàng hệ Ngoại	50
9	Dương Thị Hậu	Đại học	Điều dưỡng	004166/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	7				
10	Võ Hồng Nhung	Đại học	Điều dưỡng	004388/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	6				
11	Lê Thị Bích Liên	Cao đẳng	Điều dưỡng	003292/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	9				
12	Nguyễn Thị Anh Đào	Cao đẳng	Điều dưỡng	002942/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	10				
13	Phan Thị Thanh Nhân	Cao đẳng	Điều dưỡng	000502/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	12				
14	Phan Thị Thuận	Cao đẳng	Điều dưỡng	004029/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	8				
15	Lê Thị Thu Thủy	Đại học	Điều dưỡng	003746/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	8				

16	Nguyễn Thị Thơm	Cao đẳng	Điều dưỡng	003405/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	9	- Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em; - Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Khoa Nhi	48
17	Võ Thị Hào	Cao đẳng	Điều dưỡng	000506/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	12				
18	Nguyễn Thị Mỹ Giang	Cao đẳng	Điều dưỡng	001859/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	11				
19	Phạm Thị Hành	Cao đẳng	Điều dưỡng	000434/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	12				
20	Thái Thị Lan	Cao đẳng	Điều dưỡng	000440/QB-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ	12				
21	Trần Thị Hồng	Đại học	Điều dưỡng	003722/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	9				
22	Trần Thùy Trang	Cao đẳng	Điều dưỡng	001905/QB-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ	11				
23	Trần Thị Kim Oanh	Đại học	Hộ sinh	000389/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	12				
24	Phạm Thị Thu	Đại học	Điều dưỡng (chuyên ngành Phụ sản)	0002908/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	10				

25	Lê Thị Nga	Cao đẳng	Hộ sinh	000670/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	12	- Thực tập sức khỏe sinh sản; - Thực hành tốt nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Khoa phụ sản	30
26	Trương Thị Hà	Đại học	Hộ sinh	000391/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	12				
27	Lê Thị Nga	Cao đẳng	Hộ sinh	000393/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	12				
28	Nguyễn Thị Thu	Cao đẳng	Hộ sinh	002873/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	10				
29	Trần Thị Thu Hà	Cao đẳng	Hộ sinh	000480/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	12				
30	Nguyễn Thị Bạch Trúc	Bác sĩ	Y học cổ truyền, PHCN	4250/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	7	Thực tập Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng; Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	62
31	Lê Thị Anh Đào	Đại học	Kỹ thuật y học	000463/QB-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	8				
32	Nguyễn Cao Ngọc	Cao đẳng	KTV Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	003467/QB-CCHN	KTV Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	9				
33	Nguyễn Thị Nhạn	Cao đẳng	Điều dưỡng	002282/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	6				
34	Lê Thị Thương	Cao đẳng	Điều dưỡng	001751/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	6				
35	Võ Thị Anh Thơ	BsCKI	Nhân khoa	004525/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt	5				
36	Trần Đức Phương	BsCKI	Tai Mũi Họng	003333/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	9				

37	Nguyễn Thị Nguyễn Phương	BsCKI	Răng Hàm Mặt	004180/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	7	Thực hành bệnh chuyên khoa	Chi tiết theo Phụ lục 1	Lịch chuyên khoa (Mắt; Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt)	28
38	Trần Thị Tuyết	Đại học	Điều dưỡng	000361/QB-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ	12				
39	Phan Thị Thủy Trang	Đại học	Điều dưỡng	4196/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	7				
40	Phạm Thị Thanh Tâm	Bác sĩ	Đa khoa	000783/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	4			Khoa Truyền nhiễm	24
41	Nguyễn Thị Thu Trang	Đại học	Điều dưỡng	003747/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	12				
42	Nguyễn Thị Tứ	Cao đẳng	Điều dưỡng	000362/QB-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ	12				
43	Thái Thị Nhân	Cao đẳng	Điều dưỡng	003579/QB-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ	9				

2. Ngành Dược:

TT	Họ và tên	Học hàm/học vị/chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
----	-----------	------------------------------------	-------------------------------------	------------------------	------------------------------------	------------------------	--	------------------	----------------------------	---------------------------------

1	Võ Văn Hóa	DsCKI	Dược sỹ	789/CCHND-SYT-QB	Bán lẻ thuốc	8	- Thực hành dược lâm sàng; - Thực tập quản lý tồn trữ; - Thực tập thực tế nghề nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Khoa Dược; Quầy thuốc bệnh viện	
2	Phan Thanh Hải	Đại học	Dược sỹ	827/CCHND-SYT-QB	Bán buôn; xuất khẩu; nhập khẩu; bán lẻ thuốc; bảo quản	9				
3	Đỗ Thị Dạ Quỳnh	Đại học	Dược sỹ	471/QB-CCHND	Bán lẻ thuốc	3				
4	Nguyễn Thị Mừng	Đại học	Dược sỹ	1105/CCHND-SYT-QB	Bán lẻ thuốc	3				
5	Phan Thị Hương Giang	Cao đẳng	Dược sỹ	1325/CCHND-SYT-QB	Bán lẻ thuốc	3				

3. Ngành Hộ sinh.

TT	Họ và tên	Học hàm/học vị/chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Thị Hồng Thơm	Bs CKI	Nhi khoa	003866/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; KB, CB chuyên khoa Nhi	2				

2	Lê Thị Thu Thủy	Đại học	Điều dưỡng	003746/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	8	Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em	Chi tiết theo Phụ lục 1	Khoa Nhi	48
3	Nguyễn Thị Thom	Cao đẳng	Điều dưỡng	003405/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	9				
4	Võ Thị Hào	Cao đẳng	Điều dưỡng	000506/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	12				
5	Nguyễn Thị Mỹ Giang	Cao đẳng	Điều dưỡng	001859/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	11				
6	Phạm Thị Hành	Cao đẳng	Điều dưỡng	000434/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	12				
7	Thái Thị Lan	Cao đẳng	Điều dưỡng	000440/QB-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ	12				
8	Trần Thị Hồng	Đại học	Điều dưỡng	003722/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	9				
9	Trương Thị Mỹ Dung	Bs CKI	Sản phụ khoa	003281/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	6				
10	Trần Thị Kim Oanh	Đại học	Hộ sinh	000389/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	12				

11	Phạm Thị Thu	Đại học	Điều dưỡng (chuyên ngành Phụ sản)	0002908/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	10	- Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ; - Thực tập chăm sóc thai nghén; - Thực tập Chăm sóc chuyển dạ đẻ; - Thực tập chăm sóc sau đẻ; - Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Khoa phụ sản	30
12	Lê Thị Nga	Cao đẳng	Hộ sinh	000670/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	12				
13	Trương Thị Hà	Đại học	Hộ sinh	000391/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	12				
14	Lê Thị Nga	Cao đẳng	Hộ sinh	000393/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	12				
15	Nguyễn Thị Thu	Cao đẳng	Hộ sinh	002873/QB-CCHN	Theo quy định tại TT số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT	10				

5. Ngành Y sỹ đa khoa.

TT	Họ và tên	Học hàm/học vị/chuyên khoa/nội trú	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Số chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Thanh Phong	Bs. CKI	Nội khoa	000343/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội, chuyên khoa Nội	12				

2	Lê Văn Bốn	Bs. CKI	Nội khoa	000020/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	13	- Thực tập kỹ thuật điều dưỡng cơ bản; - Thực tập bệnh nội khoa - Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Khoa nội tổng hợp	73
3	Trần Thị Ngọc Hoa	Bs. CKI	Nội khoa	000344/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi	12				
4	Phan Xuân Phúc	Bs. CKI	Đa khoa, Nội khoa	003364/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; KB, CB chuyên khoa Nội	9				
5	Ngô Thị Ái	Bác sĩ	Đa khoa	003450/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	9				
6	Trương Tấn Minh	Bs. CKI	Nội khoa	003741/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	2				
7	Hoàng Thị Thuận	Bác sĩ	Đa khoa	002062/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	3				
8	Phan Văn Hợi	Bác sĩ. Thạc sĩ	Ngoại khoa, Sản phụ khoa	000342/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	12	- Thực tập kỹ thuật điều dưỡng cơ bản; - Thực tập bệnh Ngoại khoa - Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Khoa Ngoại tổng hợp	50
9	Nguyễn Trung Dũng	Bs. CKI	Ngoại khoa	000371/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	12				
10	Trần Đình Tân	Bs. CKI	Đa khoa, Ngoại khoa	004116/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; KB, CB chuyên khoa Ngoại	7				
11	Nguyễn Thọ Sáu	Bs. CKI	Ngoại khoa	004463/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	2				
12	Nguyễn Văn Chung	Bác sĩ	Đa khoa	000518/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	4				
13	Trần Quang Hoàng	Bác sĩ	Đa khoa	002236/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2				
14	Trần Văn Thông	Bác sĩ	Đa khoa	002099/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	2	- Thực tập bệnh sản - phụ khoa - Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Khoa phụ sản	30
15	Võ Khắc Hùng	Bs CKI	Sản phụ khoa	000385/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	12				
16	Lê Thị Trâm	Bs. CKĐH	Phụ sản	000383/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	12				
17	Trần Thị Sỹ	Bs. CKĐH	Phụ sản	000384/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	12				
18	Võ Thị Mỹ Trang	Bs. CKI	Đa khoa, Sản phụ khoa	004119/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	7				

19	Trương Thị Mỹ Dung	Bs. CKI	Sản phụ khoa	003281/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	6				
20	Lê Thị Thương	Bs. CKI	Đa khoa, Nhi khoa	000439/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; KB, CB chuyên khoa Nhi	5	- Thực tập bệnh nhi khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Khoa nhi	48
21	Đỗ Thị Hiền	Bs. CKI	Nhi khoa	000358/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi	12				
22	Bùi Thị Thanh Xuân	Bác sĩ	Đa khoa	004451/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	6				
23	Lê Thị Mai Hồng	Bác sĩ	Đa khoa	4172/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7				
24	Nguyễn Thị Hồng Thơm	Bs. CKI	Nhi khoa	003866/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; KB, CB chuyên khoa Nhi	2				
25	Lê Xuân Trung	Bs. CKI	Y học cổ truyền	000446/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	12	Thực tập Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Chi tiết theo Phụ lục 1	Y Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng	62
26	Phạm Xuân Minh	Bs. CKI	Y học cổ truyền	003790/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền	8				
27	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	Bác sĩ	Y học cổ truyền, PHCN	005057/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	3				
28	Trần Văn Nguyễn	Bs. CKI	Phục hồi chức năng	003865/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa PHCN	8				
29	Nguyễn Thị Bạch Trúc	Bác sĩ	Y học cổ truyền, PHCN	4250/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	7				
30	Trần Thị Thu Hằng	Bs. CKI	Nội khoa	000429/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội	12	- Thực tập Bệnh truyền nhiễm - xã hội; - Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Khoa truyền nhiễm	24
31	Nguyễn Thị Thúy	Bác sĩ	Đa khoa	000345/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi	12				
32	Phạm Thị Thanh Tâm	Bác sĩ	Đa khoa	000783/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	4				
33	Nguyễn Thị Huyền	Bác sĩ	Đa khoa	0004237/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	8				
34	Nguyễn Thị Lân	Bs. CKI	Nhãn khoa	000399/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	12				

35	Đinh Thị Ánh Tuyết	Bs. CKI	Nhân khoa	000400/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	12	- Thực tập bệnh chuyên khoa; - Thực tập tốt nghiệp	Chi tiết theo Phụ lục 1	Liên chuyên khoa (Mắt; Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt)	28
36	Đỗ Văn Quân	Bs. CKI	Tai Mũi Họng	004110/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	6				
37	Trần Đức Phương	Bs. CKI	Tai Mũi Họng	003333/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	9				
38	Nguyễn Thị Nguyễn Phương	Bs. CKI	Răng Hàm Mặt	004180/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	7				
39	Nguyễn Thị Yến	Bs. CKI	Da liễu	0003712/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	9				

GIÁM ĐỐC



Ngô Đức Vượng